

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết các dân tộc - nền tảng tư tưởng cho khát vọng xây dựng “tình hạnh phúc” Lào Cai hôm nay

Ngày nhận bài: 01/10/2025 | Ngày phản biện: 07/10/2025 | Ngày xuất bản: 08/12/2025

Tác giả: Lê Thị Huệ (Trường Chính trị tỉnh Lào Cai)

Tóm tắt: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết các dân tộc là một nội dung cốt lõi, xuyên suốt trong sự nghiệp cách mạng của Người. Người nhấn mạnh, đại đoàn kết không chỉ là đường lối chiến lược mà còn là nguồn sức mạnh to lớn, quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam, đồng thời phản ánh sâu sắc bản chất nhân văn, dân chủ và tiến bộ trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Vận dụng tinh thần ấy, tỉnh Lào Cai đang hướng tới xây dựng mô hình phát triển “xanh, hài hòa, bản sắc, hạnh phúc”, lấy con người làm trung tâm, đoàn kết làm động lực và hạnh phúc của Nhân dân làm mục tiêu. Bài viết làm rõ giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết các dân tộc, đồng thời phân tích việc vận dụng tư tưởng này trong thực tiễn xây dựng “tình hạnh phúc” Lào Cai.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết các dân tộc - nền tảng của sức mạnh dân tộc Việt Nam

Trong chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc, đại đoàn kết các dân tộc là tiền đề, cơ sở để thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc và là vấn đề chiến lược của cách mạng Việt Nam, trước hết nhằm đánh đổ ách thống trị của thực dân, phong kiến, giành độc lập và thống nhất cho dân tộc. Người khẳng định: “Đoàn kết là sức mạnh, là then chốt của thành công”⁽¹⁾. Hồ Chí Minh nhận thức sâu sắc rằng dân tộc Việt Nam là một cộng đồng đa tộc người, nếu các dân tộc không đoàn kết sẽ không thể chống lại sức mạnh của chủ nghĩa thực dân, đế quốc. Nếu chỉ có tinh thần yêu nước thôi thì chưa đủ, cách mạng muốn thành công và “thành công đến nơi”, phải tập hợp tất cả các lực lượng, xây dựng được khối đại đoàn kết toàn dân tộc bền vững. Người từng tổng kết: các phong trào yêu nước cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX thất bại vì chưa xây dựng được

một khối thống nhất của toàn dân. Muốn cách mạng thành công, phải có lực lượng cách mạng đủ mạnh, muốn có lực lượng cách mạng phải thực hiện đoàn kết. Đại đoàn kết các dân tộc chính là nguồn sức mạnh đó, nhưng đây không phải là một sách lược tập hợp lực lượng để phục vụ mục đích tức thời, càng không phải một thủ đoạn chính trị như các thế lực thù địch vẫn chống phá. Người khẳng định: "Đoàn kết là một chính sách dân tộc, không phải là một thủ đoạn chính trị. Ta đoàn kết để đấu tranh cho thống nhất và độc lập của Tổ quốc; ta còn phải đoàn kết để xây dựng nước nhà"⁽²⁾.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh sớm nhận thức đúng đại đoàn kết các dân tộc. Nói chuyện với các đại biểu về dự Đại hội các dân tộc thiểu số Việt Nam (03/12/1945), Người nhấn mạnh: "Nhờ sức đoàn kết tranh đấu chung của tất cả các dân tộc nước Việt Nam ngày nay được độc lập, các dân tộc thiểu số được bình đẳng cùng dân tộc Việt Nam, tất cả đều như anh chị em trong một nhà, không còn có sự phân chia nòi giống, tiếng nói gì nữa. Trước kia các dân tộc để giành độc lập phải đoàn kết, bây giờ để giữ lấy nền độc lập càng cần đoàn kết hơn nữa"⁽³⁾.

Trong Thư gửi Đại hội các dân tộc thiểu số miền Nam tại Plâycu, ngày 19/4/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: "Đồng bào Kinh hay Thổ, Mường hay Mán, Gia Rai hay Ê Đê, Xê Đăng hay Ba Na và các dân tộc thiểu số khác, đều là con cháu Việt Nam, đều là anh em ruột thịt. Chúng ta sống chết có nhau, sướng khổ cùng nhau, no đói giúp nhau...Giang sơn và Chính phủ là giang sơn và Chính phủ chung của chúng ta. Vậy nên tất cả dân tộc chúng ta phải đoàn kết chặt chẽ để giữ gìn nước non ta, để ủng hộ Chính phủ ta. Chúng ta phải thương yêu nhau, phải kính trọng nhau, phải giúp đỡ nhau để mưu hạnh phúc chung của chúng ta và con cháu chúng ta"⁽⁴⁾.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khẳng định đại đoàn kết các dân tộc không chỉ là điều kiện giành thắng lợi trong đấu tranh giải phóng dân tộc, mà còn là động lực căn bản để kiến thiết và xây dựng xã hội mới - xã hội xã hội chủ nghĩa. Tư tưởng đại đoàn kết các dân tộc của Hồ Chí Minh đối với đồng bào các dân tộc không chỉ là tình cảm cách mạng, yêu cầu chiến lược trong phương pháp cách mạng để tiến hành giải phóng dân tộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ giành độc lập tự do cho dân tộc Việt Nam, mà còn là tư tưởng đoàn kết để xây dựng cuộc sống, xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời bình. Thấu hiểu sự khó khăn, gian khổ của đồng bào các dân tộc vừa bị đói khổ về vật chất, vừa bị chế độ thực dân, phong kiến nô dịch về tinh thần, nên tâm

nguyện của Người sau khi hòa bình lập lại là mang đến cơm no, áo ấm, học hành cho đồng bào các dân tộc; xây dựng chủ nghĩa xã hội trên quê hương cách mạng. Song để thực hiện được mục tiêu đó, thì tinh thần đoàn kết của đồng bào các dân tộc là một nhân tố quan trọng để đi đến thành công.

Tổng kết quá trình đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc, Hồ Chí Minh khẳng định rằng đoàn kết các dân tộc là động lực quan trọng giúp dân tộc ta chiến thắng mọi kẻ thù xâm lược, giành được độc lập, thống nhất đất nước, đồng thời tạo ra sức mạnh tổng hợp để phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng một xã hội mới. Ngày nay, để bảo vệ nền độc lập đã giành được và hướng tới mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh - những nhiệm vụ đòi hỏi nỗ lực lớn và đối mặt nhiều thử thách thì tinh thần đoàn kết giữa các dân tộc vẫn là yếu tố then chốt. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, mục tiêu lớn nhất của Hồ Chí Minh là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, chính vì mục tiêu ấy mà Người đã nỗ lực, phấn đấu cả cuộc đời của mình cho sự nghiệp cách mạng. Để có được thắng lợi vẻ vang ấy, tư tưởng xuyên suốt của Người trong tiến trình cách mạng là cách mạng muốn thắng lợi phải đại đoàn kết toàn dân tộc. Khi nói chuyện với nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Hồ Chí Minh nhận rõ: "Đồng bào Thái Nguyên gồm nhiều dân tộc và sẵn có truyền thống đoàn kết. Nay càng phải đoàn kết hơn nữa, đoàn kết giữa các dân tộc, giữa đồng bào lương và giáo. Đoàn kết là sức mạnh, có sức mạnh đoàn kết thì làm việc gì cũng thành công. Như thế là đồng bào Thái Nguyên góp phần xứng đáng vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà"⁽⁵⁾. Đối với cách mạng Việt Nam, đại đoàn kết toàn dân tộc đã trở thành chiến lược lớn nhất, bao trùm, xuyên suốt toàn bộ tiến trình cách mạng, được Hồ Chí Minh khái quát thành khẩu hiệu hành động của toàn Đảng, toàn dân ta: "Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công"⁽⁶⁾.

Theo Người, đoàn kết là một truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam được hun đúc, cô đọng trong suốt lịch sử đấu tranh, xây dựng và bảo vệ đất nước. Đây là một giá trị văn hoá, đồng thời cũng là một nguyên tắc sống còn được thực tiễn lịch sử dân tộc chứng minh. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Người luôn coi trọng và khẳng định tầm quan trọng của vấn đề đại đoàn kết toàn dân tộc, bởi theo Người: "Vì có đoàn kết mới có lực lượng, có lực lượng mới giành được độc lập, tự do"⁽⁷⁾; "Sử ta dạy cho ta bài học này: Lúc nào dân ta đoàn kết muôn người như một thì nước ta độc lập,

tự do. Trái lại lúc nào dân ta không đoàn kết thì bị nước ngoài xâm lấn”(8).

Và khi hòa bình đã được lập lại thì tinh thần đoàn kết ấy lại càng được biểu hiện rõ rệt hơn, đoàn kết để cùng nhau gìn giữ nền độc lập nước nhà, đoàn kết để xây dựng quê hương đất nước Việt Nam ngày càng lớn mạnh. Vì Người hiểu một điều rằng chỉ có đoàn kết thì mới có thể giữ gìn được nền độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân và đó cũng là nền móng để xây dựng và phát triển đất nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở đồng bào, cán bộ, chiến sĩ luôn luôn phát huy tinh thần đoàn kết, cùng nhau khắc phục khó khăn nhằm tạo nên sức mạnh trong thời kỳ mới để xây dựng cuộc sống ấm no hạnh phúc cho nhân dân. Người dành nhiều tình cảm, sự quan tâm đặc biệt đến đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số, trong bài nói tại Hội nghị toàn đảng bộ khu Việt Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ “Các cấp bộ Đảng phải thi hành đúng chính sách dân tộc, thực hiện sự đoàn kết, bình đẳng, tương trợ giữa các dân tộc. Đời sống đồng bào các dân tộc ít người ở các vùng cao còn có nhiều khó khăn. Khu Việt Bắc đã chú ý đến công tác vùng cao, nhưng chưa chú ý đúng mức. Từ nay các đảng viên, cán bộ trong Khu cần thật sự chú ý vận động, giúp đỡ đồng bào về các công tác sản xuất, văn hóa, vệ sinh, phòng bệnh để đồng bào vùng cao cải thiện dần đời sống của mình”(9).

Khi lên thăm đồng bào các dân tộc ở tỉnh Lào Cai, ngày 24/8/1958 Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “1) Đoàn kết chặt chẽ giữa các dân tộc: Tỉnh ta có hơn 20 dân tộc anh em. Dưới chế độ đế quốc, phong kiến, chúng tìm mọi cách chia rẽ, gây xung đột giữa các dân tộc để chúng áp bức bóc lột. Ngày nay, dưới chế độ Dân chủ Cộng hòa, các dân tộc to cũng như nhỏ đều là chủ đất nước, đều đoàn kết giúp đỡ nhau như anh em ruột thịt. Đặc biệt, đối với đồng bào những dân tộc rất ít người như đồng bào Lô Lô thì các dân tộc đông người hơn càng phải giúp đỡ về mọi mặt. 2) Tăng gia sản xuất: Ngày nay, về chính trị, ta đã được hoàn toàn bình đẳng, tự do, không bị áp bức, bóc lột nữa. Đó là thắng lợi lớn. Nhưng ta còn phải làm cho đồng bào no cơm, ấm áo. Muốn no cơm, ấm áo, phải tăng gia sản xuất”(10). Để làm tốt được nhiệm vụ cách mạng của địa phương, Người căn dặn Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc tỉnh Lào Cai phải làm tốt 4 điều sau: “Đoàn kết chặt chẽ; ra sức tăng gia sản xuất; giữ vững trật tự, trị an; xây dựng thuần phong, mỹ tục”. Với cán bộ, đảng viên, Chủ tịch Hồ Chí Minh ân cần căn dặn: “Cán bộ trong và ngoài Đảng phải thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, đoàn kết chặt chẽ, một lòng một dạ phục vụ nhân dân”(11).

Hồ Chí Minh khẳng định, con đường giải phóng dân tộc là tự mình vùng lên đấu tranh, dựa vào sức mạnh của toàn dân tộc và liên hệ đoàn kết với các dân tộc bị áp bức, các lực lượng tiến bộ trên thế giới. Theo Người, Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc. Đảng phải đề ra mục tiêu cách mạng đúng đắn, từ đó tổ chức, đoàn kết và dẫn dắt toàn dân thực hiện mục tiêu ấy. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Mục đích có đồng, chí mới đồng; chí có đồng, tâm mới đồng; tâm đã đồng, lại phải biết cách làm thì làm mới chóng”⁽¹²⁾. Xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc theo Hồ Chí Minh không phải sự tập hợp tự phát, nhất thời, mà là quá trình có định hướng chính trị, có tổ chức chặt chẽ, lâu dài, được lãnh đạo bởi Đảng Cộng sản Việt Nam. Hình thức tập hợp cao nhất của khối đại đoàn kết dân tộc chính là Mặt trận dân tộc thống nhất, nơi quy tụ mọi lực lượng xã hội, các giai cấp, tôn giáo, các dân tộc, từ dân tộc đa số đến thiểu số cùng hành động vì lợi ích tối cao của quốc gia, dân tộc. Một nội dung cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng xã hội mới là bảo đảm sự bình đẳng, đoàn kết và tương trợ giữa các dân tộc. Người khẳng định: “Các dân tộc đoàn kết chặt chẽ dưới sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước đang hăng hái thi đua xây dựng nước nhà. Chính sách dân tộc của chúng ta là nhằm thực hiện sự bình đẳng giúp nhau giữa các dân tộc để cùng nhau tiến lên chủ nghĩa xã hội”⁽¹³⁾.

Như vậy, theo tư tưởng Hồ Chí Minh, xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc không chỉ là nhiệm vụ chính trị trước mắt mà còn là động lực lâu dài cho sự nghiệp kiến thiết và phát triển đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa. Đây là yêu cầu chiến lược nhằm biến sức mạnh tinh thần thành sức mạnh vật chất để tiến hành công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, nâng cao đời sống nhân dân và giữ vững độc lập dân tộc trong thời kỳ mới.

2. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết các dân tộc trong khát vọng xây dựng “tinh hạnh phúc” Lào Cai hiện nay

Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15, từ ngày 01/7/2025, tỉnh Lào Cai mới được thành lập trên cơ sở hợp nhất hai tỉnh Lào Cai và Yên Bái. Tỉnh có diện tích

13.795,5 km², dân số 1.788.785 người, trong đó có 1.029.896 người dân tộc thiểu số, chiếm tỷ lệ 57,6% dân số toàn tỉnh, với 33 thành phần dân tộc thiểu số(14). Đây là tỉnh biên giới có vị trí chiến lược đặc biệt, vừa là trung tâm vùng trung du, miền núi phía Bắc, vừa là cửa ngõ giao thương quốc tế với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc).

Vận dụng sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh trong quá trình hoạch định và triển khai các chủ trương, đường lối, chính sách, tỉnh Lào Cai đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Điều này được minh chứng qua Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I (2025 - 2030), trong đó xác định phương hướng phát triển “xanh, hài hòa, bản sắc, hạnh phúc”, lấy người dân là trung tâm, đoàn kết là động lực và hạnh phúc là mục tiêu. Những định hướng đó được thể hiện nổi bật trên một số phương diện sau:

Thứ nhất, củng cố khối đại đoàn kết các dân tộc: Phương châm “bình đẳng, đoàn kết, tương trợ, cùng phát triển” được cụ thể hóa trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chính sách dân tộc, giảm nghèo bền vững. Đến năm 2024, toàn tỉnh có 32.986 hộ nghèo, trong đó có 30.767 hộ nghèo dân tộc thiểu số, chiếm 93,27% số hộ nghèo toàn tỉnh. Giảm tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 6,7%, vượt so với chỉ tiêu trung ương giao⁽¹⁵⁾. Hàng nghìn hộ đồng bào Mông, Dao, Tày, Nùng đã có sinh kế ổn định. Đảng bộ tỉnh đẩy mạnh phong trào “dân vận khéo”, “nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin”, coi sự hài lòng của người dân là thước đo hiệu quả. Mô hình “chính quyền số hạnh phúc” được thí điểm tại nhiều xã biên giới, hiện thực hóa lời dạy của Người, Chính phủ phải thực sự là công bộc của dân.

Thứ hai, gắn kết đoàn kết dân tộc với phát triển văn hóa - con người: Tỉnh chú trọng phát triển con người - trung tâm của phát triển bền vững. Hệ thống giáo dục, y tế được đầu tư đồng bộ; tuổi thọ trung bình đạt 73,5 tuổi; độ che phủ rừng duy trì 60%. Các mô hình “trường học hạnh phúc”, “bệnh viện hạnh phúc”, “thôn bản hạnh phúc” lan tỏa mạnh mẽ, thể hiện tư tưởng Hồ Chí Minh: “Muốn xây dựng CNXH phải có con người xã hội chủ nghĩa”⁽¹⁶⁾.

Thứ ba, phát huy vai trò người có uy tín: Đến tháng 9/2025, toàn tỉnh có 2.288 người có uy tín, già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo được bồi dưỡng, tôn vinh, trở thành cầu nối giữa Đảng, chính quyền và Nhân dân, đúng tinh thần Hồ Chí Minh: “Để mười

lần không dân cũng chịu, Khó trăm lần dân liệu cũng xong”⁽¹⁷⁾. Lực lượng này hiện diện ở tất cả các xã, phường và hàng trăm thôn, bản vùng sâu, vùng xa; trên 70% là đảng viên, khoảng 65% từng giữ các chức vụ chủ chốt ở thôn, bản hoặc là già làng, trưởng bản, trưởng dòng họ; nhiều người từng là cán bộ xã, cán bộ quân đội, công an đã nghỉ hưu, có uy tín cao và mối quan hệ rộng.

Thứ tư, kết hợp đoàn kết dân tộc với bảo vệ biên giới: tỉnh Lào Cai triển khai hiệu quả mô hình “Biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác phát triển”, đẩy mạnh giao lưu biên giới, kết nghĩa bản - bản hai bên biên giới, thể hiện sinh động tinh thần đoàn kết quốc tế trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Các hoạt động giao lưu biên giới, hợp tác hữu nghị với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc), các lễ hội văn hóa vùng cao đã trở thành cầu nối đoàn kết và hợp tác phát triển.

Thứ năm, xây dựng chính quyền phục vụ Nhân dân: phong trào “Nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin” trở thành phương châm hành động của hệ thống chính trị. Các mô hình “chính quyền số hạnh phúc” được thí điểm, góp phần xây dựng nền hành chính gần dân, minh bạch, hiệu quả.

Những kết quả đó cho thấy, đại đoàn kết các dân tộc vừa là nền tảng, vừa là động lực nội sinh cho phát triển của tỉnh. Trong bối cảnh hiện nay, sự đồng thuận xã hội, niềm tin và tình cảm gắn bó giữa các dân tộc là yếu tố cốt lõi khi Lào Cai phấn đấu trở thành “tỉnh hạnh phúc”, một mô hình phát triển mới, toàn diện, lấy con người làm trung tâm, việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn địa phương mang ý nghĩa sâu sắc.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết các dân tộc mãi mãi là ngọn đuốc soi đường cho tỉnh Lào Cai trong hành trình xây dựng “tỉnh hạnh phúc”, trong thời gian tới để tiếp tục vận dụng, phát huy hiệu quả, tinh cần:

Một là, tiếp tục quán triệt sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc, coi đây là đường lối chiến lược, nhân tố quyết định mọi thắng lợi. Mọi chính sách của tỉnh cần hướng đến mục tiêu củng cố khối đoàn kết các dân tộc, phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân.

Vì vậy, trong giai đoạn tới, Đảng bộ tỉnh Lào Cai cần tiếp tục đổi mới tư duy lãnh đạo, bảo đảm mọi chủ trương, chính sách đều xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng của Nhân dân, gắn quyền lợi của dân với mục tiêu phát triển của tỉnh. Việc triển khai các

chương trình phát triển xanh, chuyển đổi số, bảo tồn văn hóa dân tộc thiểu số phải được thực hiện với phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

Quán triệt tư tưởng ấy không chỉ dừng ở việc học tập lý luận mà phải trở thành chuẩn mực hành động, thể hiện trong phong cách làm việc, trong từng quyết sách phát triển, trong thái độ phục vụ của cán bộ. Khi mỗi cấp ủy, mỗi cơ quan đều “nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin”, phát huy sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc thực sự trở thành nguồn lực tinh thần và sức mạnh nội sinh của tỉnh.

Hai là, tiếp tục phát huy vai trò người có uy tín, già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo trong củng cố khối đại đoàn kết các dân tộc. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đại đoàn kết dân tộc không chỉ là vấn đề chính trị mà còn là đạo lý của dân tộc Việt Nam. Ở Lào Cai - một tỉnh có 33 dân tộc cùng sinh sống, đoàn kết các dân tộc chính là nền tảng để xây dựng “tỉnh hạnh phúc”. Trong đó, người có uy tín, già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Họ là cầu nối giữa Đảng, chính quyền và Nhân dân, là người truyền tải chủ trương, chính sách, đồng thời là “ngọn đuốc” gìn giữ bản sắc văn hóa và khối đại đoàn kết ở cơ sở.

Thời gian tới, cần tiếp tục quan tâm, bồi dưỡng, tôn vinh và phát huy vai trò của lực lượng này. Cụ thể: mở các lớp bồi dưỡng kiến thức chính trị, kỹ năng vận động quần chúng; kịp thời khen thưởng, động viên người có uy tín tiêu biểu; tạo điều kiện để họ tham gia Mặt trận Tổ quốc, Hội đồng Nhân dân các cấp. Song song, cần xây dựng các mô hình “Thôn bản đoàn kết - hạnh phúc”, gắn phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Khi già làng, trưởng bản, người có uy tín được tôn trọng, tin tưởng và phát huy, khối đại đoàn kết sẽ được nhân lên, tạo thành lực lượng nòng cốt xây dựng Lào Cai ổn định, phát triển và hạnh phúc.

Ba là, kết hợp một cách hài hòa giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng - an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, đồng thời gắn với việc xây dựng “Biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển”. Đối với tỉnh Lào Cai - nơi có đường biên giới dài hơn 180 km tiếp giáp với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc). Trong giai đoạn tới, cần tiếp tục kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với

củng cố quốc phòng, an ninh, đối ngoại Nhân dân, thực hiện tốt phương châm “biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác phát triển”. Phát triển vùng biên không chỉ là nhiệm vụ kinh tế mà còn là giải pháp chiến lược để củng cố khối đại đoàn kết, bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới. Tỉnh Lào Cai cần đẩy mạnh các dự án phát triển kinh tế cửa khẩu, khu logistics, khu công nghiệp – du lịch biên giới, tạo sinh kế cho nhân dân; đồng thời, mở rộng hợp tác hữu nghị với tỉnh Vân Nam, xây dựng đường biên hòa bình, hữu nghị, hợp tác. Phong trào “Toàn dân tham gia bảo vệ đường biên, cột mốc”, “xã biên giới vững mạnh toàn diện”, kết hợp tuần tra liên hợp, giao lưu văn hóa – thể thao biên giới... chính là biểu hiện sinh động của tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc gắn với bảo vệ Tổ quốc. Như vậy, giữ vững biên giới chính là giữ vững nền tảng đại đoàn kết các dân tộc và hạnh phúc của Nhân dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Bốn là, phát triển văn hóa, giáo dục, truyền thông hướng tới “văn hóa hạnh phúc” – nuôi dưỡng niềm tin, lòng nhân ái, tinh thần đoàn kết trong toàn xã hội. Hồ Chí Minh từng nói: “Văn hóa soi đường cho quốc dân đi”⁽¹⁸⁾. Người coi văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là động lực để phát triển con người toàn diện. Tư tưởng ấy hôm nay được thể hiện rõ trong định hướng phát triển “xanh, hài hòa, bản sắc, hạnh phúc” của tỉnh Lào Cai. Trong bối cảnh kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế sâu rộng, việc xây dựng văn hóa hạnh phúc – tức là hệ giá trị văn hóa dựa trên nhân ái, đoàn kết, sẻ chia, tôn trọng – trở thành yêu cầu cấp thiết. Tỉnh cần đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, đạo đức, lối sống cho thanh thiếu niên; phát triển truyền thông nhân văn, lan tỏa các tấm gương “người tốt – việc tốt”, mô hình “thôn bản hạnh phúc”, “gia đình hạnh phúc”. Đồng thời, phát huy vai trò của văn học, nghệ thuật, báo chí, truyền thông trong việc bồi đắp niềm tin, khơi dậy lòng tự hào dân tộc, khát vọng hạnh phúc và đoàn kết cộng đồng.

Một “tỉnh hạnh phúc” không chỉ đo bằng chỉ số thu nhập hay phúc lợi, mà còn bằng sự bình yên, đồng thuận và niềm tin trong lòng mỗi người dân. Khi con người biết yêu thương, chia sẻ, cùng hướng đến điều tốt đẹp – đó là khi tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, nhân văn, về đại đoàn kết được hiện thực hóa trong đời sống của xã hội.

3. Kết luận

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết các dân tộc là nền tảng tư tưởng vững chắc và nguồn lực tinh thần to lớn đối với công cuộc đổi mới, xây dựng và phát triển đất nước nói chung, tỉnh Lào Cai nói riêng. Trong hành trình hướng tới “tình hạnh phúc”, việc vận dụng sáng tạo tư tưởng này giúp Lào Cai quy tụ sức mạnh của các dân tộc, khơi dậy khát vọng phát triển, củng cố niềm tin và tạo đồng thuận xã hội.

Đại đoàn kết dân tộc không chỉ là khẩu hiệu, mà phải trở thành phương châm hành động của toàn hệ thống chính trị và từng người dân. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn xây dựng tỉnh Lào Cai hôm nay chính là cụ thể hóa mục tiêu “vì hạnh phúc của nhân dân” bằng hành động, bằng chính sách và bằng niềm tin. Xây dựng “tình hạnh phúc” Lào Cai không chỉ là nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, mà còn là sự tiếp nối giá trị nhân văn và tư tưởng đại đoàn kết của Hồ Chí Minh, hình thành con người Việt Nam mới: đoàn kết, nhân ái, tự cường và hạnh phúc./.

Tài liệu tham khảo

- (1) Hồ Chí Minh (2021), Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.14, tr. 186.
- (2) Hồ Chí Minh (2021), Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.9, tr.244.
- (3), (4) Hồ Chí Minh (2021), Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.4, tr.130, 249.
- (5), (9), (13), (15) Hồ Chí Minh (2021), Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.12, tr.526, 230, 372, 222.
- (6), (16) Hồ Chí Minh (2021), Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.15, tr.628, 280.
- (7), (8) Hồ Chí Minh (2021), Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.3, tr.595, 256.
- (10), (11) Hồ Chí Minh (2021), Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.11, tr.521, 532.
- (12) Hồ Chí Minh (2021), Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.2, tr.282.
- (14) Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai (2025), Báo cáo triển khai chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
- (17) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.1, tr 27.
- (18) Hồ Chí Minh (2021), Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, T.1, tr.15.